

# 10 ĐỀ THI HỌC KÌ 1 MÔN ĐỊA LÝ 8 NĂM HỌC 2019 CÓ ĐÁP ÁN SỞ GD&ĐT QUẢNG NAM

## 1. Đề thi HK1 môn Địa lý số 1

<b>ĐỀ 1</b> <b>TRƯỜNG THCS KIM ĐỒNG</b>	<b>ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I</b> <b>Môn ĐỊA LÝ LỚP 8</b> <b>Thời gian: 45 phút</b>
--	---

### PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (6 điểm)

Chọn phương án đúng nhất cho mỗi câu sau: (mỗi ý đúng đạt 0,25 điểm)

**Câu 1:** Châu Á tiếp giáp với ba đại dương là:

- A. Bắc Băng Dương, Đại Tây Dương, Thái Bình Dương.
- B. Ấn Độ Dương, Thái Bình Dương, Đại Tây Dương.
- C. Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Địa Trung Hải.
- D. Bắc Băng Dương, Ấn Độ Dương, Thái Bình Dương.

**Câu 2:** Nguồn dầu mỏ, khí đốt của châu Á chủ yếu tập trung ở khu vực

- A. Đông Nam Á
- B. Nam Á
- C. Tây Nam Á
- D. Đông Á

**Câu 3:** Các hệ thống núi và cao nguyên của châu Á tập trung chủ yếu ở vùng

- A. trung tâm lục địa
- B. rìa lục địa
- C. ven biển
- D. ven đại dương

**Câu 4:** Dãy núi cao nhất châu Á là dãy

- A. Himalaya
- C. Côn Luân
- B. Thiên Sơn
- D. An Tai

**Câu 5:** Châu Á phổ biến là các kiểu khí hậu

- A. khí hậu gió mùa và khí hậu lục địa.
- C. xích đạo.
- B. cận nhiệt núi cao.
- D. cận cực và cực.

**Câu 6:** Kiểu đới khí hậu nào ở châu Á phân thành nhiều đới nhất

- A. cực và cận cực.
- B. khí hậu cận nhiệt.
- C. khí hậu ôn đới.
- D. khí hậu nhiệt đới.

**Câu 7:** Kiểu khí hậu lục địa phân bố chủ yếu ở đâu châu Á?

- A. Vùng nội địa và khu vực Tây Nam Á
- B. Vùng nội địa và khu vực Đông Nam Á
- C. Vùng nội địa và khu vực Nam Á
- D. Vùng nội địa và khu vực Đông Á

**Câu 8:** Gió mùa là

- A. loại gió thổi vào mùa hạ theo hướng Tây Nam tính chất gió nóng ẩm.
- B. loại gió thổi vào mùa đông theo hướng Đông Bắc tính chất gió lạnh khô.

- C. loại gió thổi theo mùa hướng và tính chất gió ở hai mùa trái ngược nhau.  
 D. loại gió thổi quanh năm hướng và tính chất gió hầu như không thay đổi  
 D. đới khí hậu cực, đới khí hậu ôn đới, đới khí hậu nhiệt đới, đới khí hậu xích đạo.

**Câu 9:** Dân số châu Á năm 2002 chiếm bao nhiêu phần trăm dân số thế giới?

- A. 55%.                      B. 61%.                      C. 69%.                      D. 72%.

**Câu 10:** Diện tích Châu Á là 44,4 triệu km<sup>2</sup>, dân số Châu Á năm 2002 là 3.766 triệu người, vậy mật độ dân số trung bình là

- A. 85 người/km<sup>2</sup>.                      B. 10 người/km<sup>2</sup>.  
 C. 75 người/km<sup>2</sup>.                      D. 50 người/km<sup>2</sup>

**Câu 11:** Đâu là nước có nền kinh tế phát – xã hội triển toàn diện nhất châu Á

- A: Trung Quốc                      B: Ấn Độ                      C: Hàn Quốc D: Nhật Bản

**Câu 13:** Nước nào sau đây thuộc nhóm nước công nghiệp mới ở châu Á:

- A: Việt Nam                      B: Lào                      C: Thái Lan                      D: Nhật Bản

**Câu 14:** Đâu là nước có sản lượng lúa gạo lớn nhất ở châu Á

- A: Trung Quốc                      B: Ấn Độ                      C: Hàn Quốc D: Nhật Bản

**Câu 15:** Đặc điểm phát triển công nghiệp châu Á là

- A: sản xuất công nghiệp của các nước châu Á rất đa dạng, nhưng phát triển chưa đều.  
 B: sản xuất công nghiệp của các nước châu Á khá đa dạng, phát triển đều giữa các nước  
 C: sản xuất công nghiệp của các nước châu Á phát triển không đồng đều giữa các nước  
 D: sản xuất công nghiệp của các nước châu Á chưa phát triển so với các châu lục khác.

**Câu 16:** Hãy Ghép các ý ở cột A sao cho phù hợp với các ý ở cột B để biết các sông sau chảy trên đồng bằng nào (1 điểm)

Tên đồng bằng	Tên sông	Ghép
1. Lưỡng Hà.	A. S.Ô-bi và I-ê-nít-xây.	
2. Hoa Bắc	B. S.Ơ –phrát và Ti-gơơ.	
3. Hoa Trung	C. S.Hoàng Hà	
4. Tây Xi-bia	D. S. Trường Giang.	

**Câu 17** (1,5 điểm). Điền chữ Đ vào ý mà em cho là đúng và chữ S mà em cho là sai vào đầu các ô sau (Mỗi ý đúng được 0,25 điểm)

- A. Kênh đào Xuy – ê nằm ở khu vực Nam Á nối biển Ấn Độ Dương với Đại Tây Dương.  
 B. Nước có nhiều dầu mỏ nhất ở Tây Nam Á là Ả-rập-xê-út, I-ran, I-rắc, Cô-oét.  
 C. Địa hình Nam Á được chia làm 3 miền rõ rệt: Phía bắc là hệ thống núi Himalaya, phía nam là sơn nguyên Đecan, ở giữa là đồng bằng Ấn Hằng.  
 D. Ấn Độ là nước có dân cư đông nhất, kinh tế phát triển nhất Nam Á.

E. Đông Á gồm 11 quốc gia nằm trên bán đảo Trung Ấn và quần đảo Mã Lai

F. Ngày nay nền kinh tế của Đông Nam Á phát triển nhanh và ổn định.

## Phần II: Tự luận (4 điểm)

**Câu 1(2 điểm):** Trình bày địa điểm và thời gian ra đời của 4 tôn giáo lớn ở châu Á

**Câu 2:** Cho bảng số liệu sau:

Cơ cấu GDP Nhật Bản năm 2001

Nghành kinh tế ( đơn vị %)	Nông nghiệp	Công nghiệp	Dịch vụ
	1,5	32,1	66,4

**A.** hãy vẽ biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu GDP năm 2001 của Nhật Bản.

**B.** Nhận xét cơ cấu GDP năm 2001, cơ cấu thể hiện thuộc nhóm nước nào?

## ĐÁP ÁN

Phần I. Trắc nghiệm (6 điểm).

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
Đáp án	D	C	A	A	B	B	C	C	B	C	D	C	C	A	A

Câu 16: 1. b; 2. c; 3. d; 4. a

Câu 17:

a	b	c	d	e	f
S	Đ	Đ	Đ	S	S

II. Tự luận (4 điểm)

**Câu 1: 2 điểm**

Tôn giáo	Địa điểm ra đời	Thời điểm ra đời	Biểu điểm
1. Ấn Độ giáo	Ấn Độ	2.500 trước công nguyên.	0,5 điểm
2. Phật giáo	Ấn Độ	Thế kỉ VI trước CN (545)	0,5 điểm
3. Thiên chúa giáo	Pe-le-xtin (Bet-lê-hem)	Đầu công nguyên.	0,5 điểm
4. Hồi giáo	Méc-ca (Ả rập xê út)	Thế kỉ VII.	0,5 điểm

**Câu 2: A.** Vẽ biểu đồ tròn thích hợp nhất, vẽ chính xác, khoa học, sạch sẽ (1 điểm)

**B.** Nhận xét:

+ Cơ cấu GDP của Nhật Bản năm 2001: Tỷ trọng ngành nông nghiệp có tỷ trọng rất nhỏ (dẫn chứng) (0,25 điểm)

+ Công nghiệp có tỷ trọng trung bình, dịch vụ chiếm tỷ trọng rất cao (0,25 điểm)

Cơ cấu kinh tế của một nước phát triển (0,5 điểm)

## 2. Đề thi HK1 môn Địa lý số 2

<b>ĐỀ 2</b> <b>TRƯỜNG THCS LÝ THƯỜNG KIỆT</b>	<b>ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I</b> <b>Môn ĐỊA LÍ LỚP 8</b> <b>Thời gian: 45 phút</b>
--	---

**PHẦN I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (5,0 điểm)**

(Chọn phương án đúng A, B, C hoặc D và ghi vào bài làm)

**Câu 1.** Phần lục địa châu Á có diện tích:

- A. 41,5 triệu km<sup>2</sup>                      C. 41 triệu km<sup>2</sup>  
B. 40 triệu km<sup>2</sup>                      D. 42 triệu km<sup>2</sup>

**Câu 2.** Từ Tây sang Đông lãnh thổ châu Á kéo dài:

- A. 9200 km                      C. 9300 km  
B. 9100 km                      D. 9000 km

**Câu 3.** Sông nào ở châu Á có nguồn cung cấp nước chủ yếu do băng tuyết tan:

- A. Sông Mê Kông                      C. Sông Hoàng Hà  
B. Sông Trường Giang                      D. Sông Tigrơ và Ơ-phrat

**Câu 4.** Dầu mỏ tập trung lớn nhất ở khu vực:

- A. Đông Á                      C. Nam Á  
B. Tây Nam Á                      D. Đông Nam Á

**Câu 5.** Dãy núi cao nhất châu Á là:

- A. Himalaya                      C. Côn Luân  
B. Thiên Sơn                      D. An Tai

**Câu 6.** Châu Á phổ biến là các kiểu khí hậu:

- A. Khí hậu gió mùa và khí hậu lục địa.                      C. Xích đạo.  
B. Cận nhiệt núi cao.                      D. Cận cực và cực.

**Câu 7.** Khu vực có số dân lớn nhất châu Á:

- A. Đông Á                      C. Nam Á  
B. Tây Nam Á                      D. Đông Nam Á

**Câu 8.** Nước có nền kinh tế phát triển nhất Nam Á:

- A. Nê-Pan                      C. Ấn Độ  
B. Bu-tan                      D. Pakixtan

**Câu 9.** Đồng bằng Lưỡng Hà được bồi đắp bởi các con sông:

- A. Sông Ấn, sông Hằng                      C. Sông Hoàng Hà  
B. Sông Trường Giang                      D. Sông Tigrơ và Ơ-phrat

**Câu 10.** Giá trị sản xuất công nghiệp ở Ấn Độ đứng thứ mấy thế giới:

A. 8

C.9

B.10

D. 11

**PHẦN II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)****Câu 11** (2 điểm): Hãy cho biết:**A.** Khái quát đặc điểm dân cư, kinh tế của khu vực Đông Á,**B.** Đặc điểm phát triển kinh tế của Nhật Bản, Trung Quốc?**Câu 12** (3 điểm):

Cho bảng số liệu: Cơ cấu GDP của một số nước ở châu Á năm 2001

(Đơn vị: %)

Quốc gia	Nhật Bản	Việt Nam
Nông nghiệp	1,5	23,6
Công nghiệp	32,1	37,8
Dịch vụ	66,4	38,6

a/Vẽ biểu đồ hình tròn thể hiện cơ cấu GDP Nhật Bản, Việt Nam năm 2001?

b/ Từ biểu đồ đã vẽ rút ra nhận xét?

**ĐÁP ÁN**

I. Trắc nghiệm (5 điểm)

Mỗi câu đúng 0,5 điểm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10
A	A	D	B	A	A	A	C	A	B

II. Tự luận (5 điểm)

Câu 11(2 điểm)

**A.**-Lãnh thổ Đông Á gồm hai bộ phận: +Phần đất liền gồm có Trung Quốc và bán đảo Triều Tiên (0,25đ)

+ Phần hải đảo gồm có quần đảo Nhật Bản, đảo Đài Loan và đảo Hải Nam. (0,25đ)

- Các hệ thống núi, sơn nguyên cao, bồn địa phân bố ở nửa phía tây của Trung Quốc. (0,25đ)

Các vùng đồi, núi thấp, các đồng bằng phân bố chủ yếu ở phía Đông Trung Quốc và bán đảo Triều Tiên. (0,25đ)

**B.** Nhật Bản(0,5đ)

+ Là cường quốc kinh tế thứ 2 thế giới sau Mỹ

+ Nhiều ngành CN đứng hàng đầu thế giới đặc biệt các ngành công nghệ cao

-Trung Quốc(0,5đ)

- + Tốc độ tăng trưởng kinh tế cao (7% một năm)
- + Nông nghiệp: sản xuất lương thực đứng đầu thế giới, giải quyết đủ vấn đề lương thực cho hơn 1,2 tỷ dân
- + Công nghiệp: phát triển nhiều ngành đặc biệt là các ngành công nghiệp hiện đại

Câu 12 (3điểm):

- Vẽ đúng biểu đồ tròn, đúng tỉ lệ có chú thích, tên biểu đồ (2đ)
- Nhận xét(0,5đ)
- Giải thích đúng (0,5đ)

### 3. Đề thi HK1 môn Địa lý số 3

<b>ĐỀ 3</b> <b>TRƯỜNG THCS NGUYỄN BÌNH KHIÊM</b>	<b>ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I</b> <b>Môn ĐỊA LÝ LỚP 8</b> <b>Thời gian: 45 phút</b>
---	---

**Câu 1.** (2.0 điểm)

Chứng minh rằng cảnh quan tự nhiên châu Á phân hóa rất đa dạng. Giải thích vì sao có sự phân hóa đó?

**Câu 2.** (1.5 điểm)

Tại sao cây lúa gạo là cây lương thực quan trọng nhất ở châu Á?

**Câu 3.** (3.5 điểm)

Nêu đặc điểm địa hình của khu vực Tây Nam Á.

**Câu 4.** (3.0 điểm)

Những khó khăn về kinh tế, xã hội của Nam Á khi phát triển kinh tế?

..... **Hết** .....

## ĐÁP ÁN

Câu	Đáp án	Điểm
1	* Cảnh quan tự nhiên châu Á phân hóa rất đa dạng: đài nguyên, rừng lá kim, rừng hỗn hợp và rừng lá rộng, thảo nguyên, rừng và cây bụi lá cứng địa trung hải, rừng cận nhiệt đới ẩm, xa van và cây bụi, hoang mạc và bán hoang mạc, cảnh quan núi cao.	1.0
	* Nguyên nhân của sự phân hóa: do ảnh hưởng của kích thước lãnh thổ rộng lớn, địa hình và sự phân hóa của khí hậu.	1.0
2	* Cây lúa gạo là cây lương thực quan trọng nhất ở châu Á vì:	
	- Lúa gạo thích nghi với điều kiện khí hậu nóng ẩm.	0.5
	- Lúa gạo được trồng chủ yếu trên các đồng bằng phù sa màu mỡ.	0.5
	- Sản lượng lúa gạo châu Á chiếm 93% trên thế giới.	0.5
3	* Đặc điểm địa hình của khu vực Tây Nam Á:	
	- Phía đông bắc: Có các dãy núi cao chạy từ bờ Địa Trung Hải nối hệ thống An-pi với hệ thống núi Hi-ma-lay-a (0.5), bao quanh sơn nguyên Thổ Nhĩ Kỳ và sơn nguyên I-ran (0.5).	1.0
	- Phía tây nam: là sơn nguyên A-rap chiếm gần toàn bộ diện tích của bán đảo A-rap.	1.0
	- Ở giữa: là đồng bằng Lưỡng Hà (0.75), được phù sa của hai sông Ti-gơ và Ơ-phrát bồi đắp (0.75).	1.5
4	* Những khó khăn về kinh tế, xã hội của Nam Á khi phát triển kinh tế.	
	- Trước đây bị đế quốc Anh xâm chiếm làm thuộc địa.	1.0
	- Là khu vực có dân cư đông (0.25), nhiều dân tộc (0.25) và theo nhiều tôn giáo khác nhau (0.5).	1.0
	- Tình hình chính trị trong khu vực thiếu ổn định.	1.0

**4. Đề thi HK1 môn Địa lý số 4**

<b>ĐỀ 4</b> <b>TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU</b>	<b>ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I</b> <b>Môn ĐỊA LÝ LỚP 8</b> <b>Thời gian: 45 phút</b>
---	---

**I: Trắc nghiệm: (3,0 điểm) Chọn câu trả lời đúng nhất.**

**Câu 1:** Dân số Châu Á chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm dân số thế giới?

- A. 55%                      B. 60%                      C. 69%                      D. 72%

**Câu 2:** Đông Nam Á là khu vực phân bố chủ yếu của chủng tộc nào?

- A. Nê-grô-ít.    B. Ơ-rô-pê-ô-ít    C. Môn-gô-lô-ít    D. Ô-xtra-lô-ít

**Câu 3:** Nước nào sau đây có diện tích lớn nhất ở Châu Á?

- A. Ấn Độ    B. Trung Quốc    C. A-rập-xê-út    D. Pa-ki-xtan

**Câu 4:** Quốc gia nào sau đây không được coi là nước công nghiệp mới?

- A. Hàn Quốc    B. Đài Loan    C. Việt Nam    D. Xinh-ga-po.

**Câu 5:** Việt Nam nằm trong nhóm nước

- A. thu nhập cao.                      B. có thu nhập thấp.  
C. thu nhập trung bình trên.      D. thu nhập trung bình dưới.

**Câu 6:** Hai quốc gia có sản lượng lúa gạo xuất khẩu nhiều nhất trên thế giới là:

- A. Thái Lan và Việt Nam              B. Trung Quốc và Ấn Độ  
C. Ấn Độ và Thái Lan              D. Việt Nam và In đô nê xi a

**Câu 7:** Khu vực Nam Á có khí hậu

- A. xích đạo                      B. nhiệt đới khô  
C. cận nhiệt đới                      D. nhiệt đới gió mùa.

**Câu 8:** Nền kinh tế các nước Nam Á đang trong giai đoạn

- A. phát triển.                      B. rất phát triển.  
C. chậm phát triển                      D. đang phát triển.

**Câu 9:** Khu vực có mật độ dân số cao nhất trong các khu vực của châu Á:

- A. Đông Á                      B. Nam Á  
C. Đông Nam Á                      D. Tây Nam Á

**Câu 10:** Mật độ dân cư tỉnh Đắk Lắk năm 2015 là:

- A. 141 người/km<sup>2</sup>                      B. 277 người/km<sup>2</sup>  
C. 312 người/km<sup>2</sup>                      D. 357 người/km<sup>2</sup>

**Câu 11:** Quốc gia nào ở Tây Nam Á có nguồn dầu mỏ lớn nhất?

- A. I-Rắc.                      B. I-Ran.



C. Cô-Oét.

D. A-Rập-xê-út.

**Câu 12:** Vào mùa hạ (Tháng 7) ở khu vực Đông Nam Á gió thổi theo hướng nào là chủ yếu?

A. Gió Đông Nam

B. Gió mùa Tây Nam

C. Gió mùa Đông Bắc.

D. Tín phong Đông Bắc

**II: Tự luận: (7,0 điểm)**

**Câu 1:**(3,5điểm) Hãy nêu đặc điểm về dân cư, kinh tế, chính trị của khu vực Tây Nam Á?

**Câu 2:** (3,5 điểm) Cho bảng số liệu sau:

Dân số các châu lục năm 2013 (triệu người)

Châu lục	Số dân
Toàn thế giới	7 137
Châu Á	4 302
Châu Âu	740
Châu Đại Dương	38
Châu Mỹ	958
Châu Phi	1 100

Tính tỉ lệ (%) dân số của các châu lục so với toàn thế giới (toàn thế giới là 100%)?

Nhận xét số dân của châu Á so với các châu lục khác và thế giới?

### ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM: (3 điểm)

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Ý đúng	b	c	b	c	d	a	d	d	b	a	d	b

I. TỰ LUẬN: (7 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm				
1	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dân cư:</li> <li>+ Số dân: 286 triệu người</li> <li>+ Tôn giáo: Chủ yếu theo đạo hồi.</li> <li>+ Dân cư phân bố không đều.</li> <li>- Kinh tế: Chủ yếu là khai thác và chế biến dầu mỏ.</li> <li>- Chính trị : Không ổn định ( Luôn xảy ra các cuộc chiến tranh ,tranh chấp.....)</li> </ul>	1,5  1,0  1,0				
2	<p>a, (Mỗi ý 0,25 điểm)</p> <table border="1" style="width: 100%;"> <thead> <tr> <th>Châu lục</th> <th>Tỉ lệ (%)</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td> </td> <td> </td> </tr> </tbody> </table>	Châu lục	Tỉ lệ (%)			
Châu lục	Tỉ lệ (%)					

Toàn thế giới	100		1,5
Châu Á	60,3		
Châu Âu	10,4		
Châu Đại Dương	0,5		
Châu Mỹ	13,4		
Châu Phi	15,4		
b, Nhận xét:			
- Châu Á có số dân đông và có tỉ lệ cao nhất (60,3%), chiếm hơn một nửa dân số thế giới.			1,0
- Dân số châu Á gấp 120 lần châu Đại Dương, 4 lần châu Phi, 5,8 lần châu Âu và 4,5 lần châu Mỹ			1,0

Học sinh có thể làm theo cách khác, nếu đúng vẫn cho điểm tối đa. Tùy theo cách trình bày của học sinh để chia và cho điểm phù hợp, điểm có thể chia nhỏ đến 0,25.

-----Hết-----

## 5. Đề thi HK1 môn Địa lý số 5

<b>ĐỀ 5</b> <b>TRƯỜNG THCS NGUYỄN DUY HIỆU</b>	<b>ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I</b> <b>Môn ĐỊA LÝ LỚP 8</b> <b>Thời gian: 45 phút</b>
---	---

**I/ Trắc nghiệm: Chọn đáp án đúng nhất trong các phương án trả lời sau.**

**Câu 1.** Cây lương thực chủ yếu ở Châu Á là:

- A.** Cây lúa mì **B.** Cây lúa mạch  
**C.** Cây lúa gạo **D.** Cây ngô

**Câu 2.** Hai quốc gia nào đông dân nhất thế giới:

- A.** Nga và Trung Quốc. **B.** Trung Quốc và Ấn Độ  
**C.** Trung Quốc và Canada. **D.** Canada và Hoa kì.

**Câu 3.** Châu Á không giáp với đại dương nào?

- A.** Đại Tây Dương. **B.** Thái Bình Dương.  
**C.** Ấn Độ Dương. **D.** Bắc Băng Dương.

**Câu 4:** Các dãy núi ở Châu Á chạy theo hai hướng chính nào?

- A.** Tây Bắc – Đông Nam và vòng cung.  
**B.** Đông – Tây và Bắc – Nam.  
**C.** Đông Nam – Tây Bắc và Bắc – Nam.

D. Tây Bắc – Đông Nam và Đông – Tây.

**Câu 5.** Châu Á có diện tích đứng thứ mấy trên thế giới:

- A. Thứ tư trên thế giới  
B. Thứ ba trên thế giới  
C. Thứ hai trên thế giới  
D. Thứ nhất trên thế giới

**Câu 6.** Đồng bằng nào sau đây không thuộc Châu Á:

- A. Đồng bằng sông Nin  
B. Đồng bằng Lưỡng Hà  
C. Đồng bằng Hoa Bắc  
D. Đồng bằng Ấn – Hằng

**II/ Tự luận:**

**Câu 7. A.** Kể tên các đới khí hậu của châu Á theo thứ tự từ Bắc xuống Nam?

**B.** Tại sao khí hậu Châu Á phân hóa đa dạng?

**Câu 8.** Cho bảng số liệu sau:

Năm	2002	2007	2012	2017
Số dân (Triệu người )	3700	3900	4200	4500

Hãy vẽ biểu đồ hình cột thể hiện sự gia tăng dân số của Châu Á và nêu nhận xét?

### ĐÁP ÁN

I/ Trắc nghiệm (3,0 điểm).

Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	C	B	A	B	D	A

II/ Tự luận (7,0 điểm).

Câu	Nội dung	Điểm
7	<b>A.</b> Các đới khí hậu của châu Á theo thứ tự từ Bắc xuống Nam: Cực và cận cực, ôn đới, cận nhiệt, nhiệt đới và xích đạo.	- Kể đúng thứ tự: 1,0 đ
	<b>B.</b> - Trải dài từ vùng cực Bắc đến vùng Xích đạo - Có kích thước rộng lớn - Cấu tạo địa hình phức tạp	2,0 đ
8	-Vẽ đúng biểu đồ hình cột.	2,0 đ
	- Đảm bảo tính thẩm mỹ, đủ cột, chính xác có tên biểu đồ	1,0 đ
	- Nhận xét: Dân số Châu Á tăng qua các năm: Từ năm 2002 đến 2017 tăng chậm và đều qua các năm. ( dẫn chứng)	1,0 đ

www.eLib.vn

**6. Đề thi HK1 môn Địa lý số 6**

<b>ĐỀ 6</b> <b>TRƯỜNG THCS NGUYỄN KHUYẾN</b>	<b>ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I</b> <b>Môn ĐỊA LÝ LỚP 8</b> <b>Thời gian: 45 phút</b>
---	---

**A. Phần trắc nghiệm khách quan (4đ)**

**Khoanh tròn chữ cái đứng đầu câu ý em cho là đúng nhất:**

**Câu 1:** Dân số Châu Á chiếm khoảng bao nhiêu phần trăm dân số thế giới?

- A. 55%                      B. 61%                      C. 69%                      D. 72%

**Câu 2:** Đông Nam Á là khu vực phân bố chủ yếu của chủng tộc nào?

- A. Ô-xtra-lô-ít                      B. Ô-rô-pê-ô-ít                      C. Môn-gô-lô-ít                      D. Nê-grô-ít.

**Câu 3:** Nước nào sau đây có diện tích lớn nhất ở Châu Á?

- A. A-rập-xê-út                      B. Trung Quốc                      C. Ấn Độ                      D. Pa-ki-xtan

**Câu 4:** Quốc gia nào sau đây không được coi là nước công nghiệp mới?

- A. Hàn Quốc                      B. Đài Loan                      C. Việt Nam                      D. Xinh-ga-po.

**Câu 5:** Việt Nam nằm trong nhóm nước:

- A. Có thu nhập thấp                      B. Thu nhập trung bình dưới  
C. Thu nhập trung bình trên                      D. Thu nhập cao.

**Câu 6:** Những nước nào sau đây xuất khẩu lương thực (lúa gạo) nhiều nhất thế giới?

- A. Thái Lan, Việt Nam                      B. Trung Quốc, Ấn Độ  
C. Nga, Mông Cổ                      D. Nhật Bản, Ma-lai-xi-a.

**Câu 7:** Các nước đế quốc luôn muốn gây ảnh hưởng đến khu vực Tây Nam Á là vì:

- A. Nằm trên đường giao thông quốc tế                      B. Ngã ba của ba châu lục  
C. Nguồn dầu mỏ phong phú                      D. Cả ba ý trên.

**Câu 8:** Khu vực Nam Á có khí hậu:

- A. Cận nhiệt đới                      B. Nhiệt đới khô  
C. Xích đạo                      D. Nhiệt đới gió mùa.

**Câu 9:** Nền kinh tế các nước Nam Á đang trong giai đoạn:

- A. Chậm phát triển                      B. Đang phát triển  
C. Phát triển                      D. Rất phát triển.

**Câu 10:** Ở Đông Á cảnh quan thảo nguyên khô và hoang mạc, bán hoang mạc tập trung ở:

- A. Phần phía tây đất liền                      B. Phần phía đông đất liền  
C. Phần Hải Đảo                      D. Tất cả đều sai

B. Phần tự luận

**Câu 1:** (2 đ) Trình bày đặc điểm sản xuất nông nghiệp châu Á?

**Câu 2:** (2đ)

**A.** Trình bày đặc điểm khí hậu Nam Á, nêu ảnh hưởng của khí hậu đến sản xuất và đời sống?

**B.** Giải thích tại sao nói dãy núi Hi- ma -lay- a là hàng rào khí hậu ở Nam Á?

**Câu 3:** (2đ): Hãy nêu đặc điểm kinh tế Đông Á từ sau chiến tranh thế giới thứ 2 đến nay?

### ĐÁP ÁN

**A.** Phần trắc nghiệm khách quan (4 điểm): Mỗi câu chọn đúng được 0.4 đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	b	c	b	c	b	a	d	d	b	a

**B. Phần tự luận:**

**Câu 1:** (2đ)

- Đặc điểm nông nghiệp các nước châu Á: (1đ)

+ Sản phẩm nông nghiệp đa dạng, phong phú.

+ Phân bố không đều giữa các nước

+ Có hai khu vực phân bố khác nhau: Khu vực khí hậu gió mùa và khu vực khí hậu lục địa

- Thành tựu (1đ)

+ Sản xuất lương thực chiếm tỉ trọng lớn so với thế giới; Chiếm 93% sản lượng lúa gạo và 39% sản lượng lúa mì của thế giới.

+ Hai nước đông dân có sản lượng lương thực lớn nhất nhì châu Á là Trung Quốc và Ấn Độ, đảm bảo an ninh lương thực cho dân.

+ Hai nước xuất khẩu lúa gạo nhất nhì thế giới là Thái Lan và Việt Nam.

**Câu 2:** (3 đ)

**A.** Đặc điểm khí hậu Nam Á và ảnh hưởng của khí hậu đến sản xuất và đời sống (1.5)

- Khí hậu nhiệt đới gió mùa. (0.5)

- Có hai thời kì: (1.0)

+ Từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau có gió mùa đông bắc thổi từ đất liền ra biển nên khô hạn gây thiếu nước cho sản xuất và đời sống

+ Từ tháng 4 đến tháng 9: có gió TN từ Ấn Độ Dương thổi vào đem mưa đến. Đây là thời kì thuận lợi cho sản xuất và đời sống nhân dân.

**B.** Giải thích: (1.5):

- Dãy núi Hi-na-lay-a đồ sộ nhất thế giới, chạy từ tây sang đông là ranh giới tự nhiên giữa Nam Á và Đông Á (0.5)

- Núi Hi-na-lay-a đón gió TN từ biển thổi vào gây mưa lớn ở sườn nam còn sườn bắc rất khô hạn (0.5)

- Núi Hi-na-lay-a chắn gió ĐB từ Bắc Á tràn về làm cho khu vực Nam Á không có mùa đông lạnh (0.5)

**Câu 3:** (2đ):

Đặc điểm kinh tế Đông Á từ sau chiến tranh thế giới thứ 2 đến nay:

- Sau chiến tranh nề kinh tế các nước Đông Á đều kiệt quệ (0.5)

- Ngày nay (1.0):

+ Kinh tế các nước Đông Á phát triển nhanh, duy trì tốc độ tăng trưởng cao. Diễn hình là sự phát triển

Kinh tế của Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Loan, Trung Quốc (0.5)

+ Quá trình sản xuất đi từ sản xuất thay thế hàng nhập khẩu sang sản xuất để xuất khẩu (0.5)

## 7. Đề thi HK1 môn Địa lý số 7

<b>ĐỀ 7</b> <b>TRƯỜNG THCS PHAN BỘI CHÂU</b>	<b>ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I</b> <b>Môn ĐỊA LÝ LỚP 8</b> <b>Thời gian: 45 phút</b>
---	---

### PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

**Câu 1:** Nối các ý ở cột A với các ý ở cột B sao cho phù hợp: (1 điểm)

Cột A (Nhóm nước)	Cột B (Tên nước và vùng lãnh thổ)
1. Nước có nền kinh tế – xã hội phát triển toàn diện	<b>A.</b> Bru-nây, Cô-oét, A-rập-Xê-út...
2. Nhóm nước có mức độ công nghiệp hóa cao và nhanh được gọi là những nước công nghiệp mới	<b>C.</b> Lào, Nê-Pan, Băng-la-đét...
3. Nhóm nước giàu nhưng trình độ kinh tế – xã hội chưa phát triển cao, chủ yếu dựa vào khai thác – xuất khẩu dầu mỏ.	<b>B.</b> Nhật Bản
4. Nhóm nước đang phát triển, nền kinh tế dựa chủ yếu vào sản xuất nông nghiệp	<b>D.</b> Hàn Quốc, Đài Loan, Xin-ga-po...

Đáp án: 1..... 2..... 3..... 4.....

**Câu 2:** Chọn đáp án đúng nhất (1 điểm)

1. Công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng phát triển ở hầu hết các nước châu Á là do:

**A.** Ngành đòi hỏi vốn lớn, trình độ kĩ thuật cao phù hợp với châu Á đang trên đà phát triển.

**B.** Ngành đòi hỏi vốn lớn, trình độ kĩ thuật không cao phù hợp với châu Á trên đà phát triển.

C. Ngành đòi hỏi vốn lớn, sử dụng nhiều lao động phù hợp với châu Á trên đà phát triển.

D. Ngành đòi hỏi vốn ít, sử dụng nhiều lao động, trình độ kĩ thuật không cao phù hợp với châu Á.

2. Các sông lớn thuộc khu vực Đông Á gồm:

A. Sông Ti-grơ, Sông Ơ- phrat

B. Sông A-mua, Sông Hoàng Hà, Sông Trường Giang

C. Sông Ấn, Sông Hằng, Sông Bra-ma-pút

D. Sông Hồng, sông Cửu Long, sông Mê- Nam

**Câu 3:** Điền từ thích hợp vào ô trống.

Tây Nam Á có vị trí chiến lược quan trọng, nằm ở..... của 3 châu lục Á, Âu, Phi. Tài nguyên ..... phong phú nhưng địa hình chủ yếu là....., khí hậu.....

**PHẦN II: TỰ LUẬN (3.5 điểm)**

Trình bày đặc điểm địa hình khu vực Nam á? Phân tích ảnh hưởng của địa hình tới khí hậu Nam á?

**PHẦN III: THỰC HÀNH (3.5 điểm)**

Sản lượng khai thác và tiêu dùng dầu mỏ ở 1 số nước châu Á năm 2014 (triệu tấn)

Nước	Trung Quốc	Ấn Độ	A-rập-xê-út	Cô-oét
Khai thác	471	94	1012	485
Tiêu dùng	532	235	357	137

1. Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện sản lượng khai thác và tiêu dùng dầu mỏ ở 1 số nước châu á?

2. Từ bảng số liệu và biểu đồ vừa vẽ, rút ra nhận xét.

### ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung/đáp án	Điểm
Trắc nghiệm (3 điểm)	1	1 - b    2- d    3 - a    4 - c	1.0
	2	1 - d	0,5
		2- b	0,5
	3	1. Ngã ba 2. Dầu mỏ 3. Núi và cao nguyên 4. Khô hạn	0,25 0,25 0,25 0,25
Phần tự		Gồm 3 miền:	



luận (7 điểm)	1 (3.5 điểm)	<p>+ Phía Bắc: là hệ thống núi Hymalaya cao, đồ sộ, chạy theo hướng Tây Bắc - Đông Nam .....</p> <p>+ ở giữa: là Đồng bằng ấn - Hằng màu mỡ, dài &gt;3000km, rộng 250 – 350km.</p> <p>+ Phía Nam: là sơn nguyên Đêcan, với 2 dãy núi là Gát Đông và Gát Tây, rìa là đồng bằng ven biển nhỏ hẹp.</p> <p>- ảnh hưởng của Địa hình tới khí hậu khu vực Nam á: (1.5 điểm)</p> <p>+ Sườn đón gió: Mưa nhiều: ở sườn Tây của dãy Gát Tây, sườn Đông của dãy Gát Đông, phía nam dãy núi Hymalaya.</p> <p>+ Vùng khuất gió, nằm sâu trong lục địa: Mưa ít (Phía Tây của bán đảo Nam á, lưu vực sông ấn, sơn nguyên Đê Can).</p> <p>- Khí hậu có sự phân hóa theo độ cao địa hình, mưa đông Nam Á ẩm hơn, mùa hè mưa nhiều hơn (Vùng núi Himalaya)</p>	0,75 0,75 0,5 0,5 0,5 0,5
	2 (3.5 điểm)	<p>- Vẽ biểu đồ: cột kép đúng, đẹp, có đầy đủ tên biểu đồ, bảng chú giải</p> <p>- Nhận xét:</p>	2.5 1

**8. Đề thi HK1 môn Địa lý số 8**

<b>ĐỀ 8</b> <b>TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN</b>	<b>ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I</b> <b>Môn ĐỊA LÝ LỚP 8</b> <b>Thời gian: 45 phút</b>
--	---

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (3 điểm)****Câu 1: Nối các ý ở cột A với các ý ở cột B sao cho phù hợp: (1 điểm)**

Cột A (Nhóm nước)	Cột B (Tên nước và vùng lãnh thổ)
1. Nhóm nước đông dân, sản xuất đủ lương thực	<b>A.</b> Việt Nam, Thái Lan...
2. Nhóm nước xuất khẩu nhiều gạo	<b>B.</b> Nhật Bản
3. Cường quốc công nghiệp.	<b>C.</b> Trung Quốc, Ấn Độ...
4. Nhóm nước và vùng lãnh thổ công nghiệp mới	<b>D.</b> Hàn Quốc, Đài Loan, Xin-ga-po...

Đáp án:                    1.....                    2.....                    3.....                    4.....

**Câu 2: Chọn đáp án đúng nhất: (1 điểm)**

- A.** Vị trí sườn đón gió chân núi Himalaya.      **B.** Vị trí sườn đón nắng chân núi Himalaya  
**C.** Vị trí sườn khuất gió chân núi Himalaya.      **D.** Vị trí sườn khuất nắng chân núi Himalaya

2. Hệ thống sông lớn thuộc khu vực Tây Nam Á là:

- A.** Sông Hằng                    **C.** Sông Tigro, Ơphrat  
**B.** Sông Ấn                    **D.** Sông Bramaput

20. Hoàn thành sơ đồ sau:

<b>Nửa phía Đông phần đất liền và hải đảo</b>	Khí hậu .....	Cảnh quan .....
	.....	.....
	.....	.....
<b>Nửa phía Tây phần đất liền</b>	Khí hậu .....	Cảnh quan .....
	.....	.....
	.....	.....

**Câu 3: Điền từ thích hợp vào ô trống. (1 điểm)**

Nam Á có điều kiện tự nhiên rất phong phú. Có 3 miền địa hình chính: Phía Bắc là..... hẻm vĩ,.....là sơn nguyên Đê Can, ở giữa là..... rộng lớn. Nước có nền kinh tế phát triển nhất Nam Á là

.....

**PHẦN II: TỰ LUẬN (3.5 điểm)**

Trình bày đặc điểm tự nhiên khu vực Tây Nam á? Nêu những khó khăn ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội của khu vực?

**PHẦN III: THỰC HÀNH (3.5 điểm)**

Sản lượng khai thác và tiêu dùng than ở 1 số nước châu á năm 2014 (triệu tấn)

Nước	Trung Quốc	In-đô-nê-xi-a	Ấn Độ	Việt Nam
Khai thác	1430	160	892	175
Tiêu dùng	1320	71	914	83

- Vẽ biểu đồ thích hợp thể hiện sản lượng khai thác và tiêu dùng than ở 1 số nước châu á?
- Từ bảng số liệu và biểu đồ vừa vẽ, rút ra nhận xét.

———— Hết ————

## ĐÁP ÁN

Phần	Câu	Nội dung/đáp án	Điểm
Trắc nghiệm (3 điểm)	1	1 - c      2- a      3 - b      4 - d	1.0
	2	1- Khí hậu gió mùa. Cảnh quan: rừng cây phát triển	0,5
		2- Khí hậu núi cao, khô hạn. Cảnh quan HM, bán HM, thảo nguyên khô	0,5
	3	1. Dãy Himalaya	0,25
2. Sơn nguyên Đê Can		0,25	
3. Đồng bằng Ấn Hằng		0,25	
4. Ấn Độ		0,25	
Phần tự luận (7 điểm)	1 (3.5 điểm)	* Đặc điểm dân cư – xã hội Tây Nam á (1.5 điểm)	0,5
		- Thừa dân, DC phân bố k đều.....	0,5
		- DC người A – Rập theo đạo Hồi	0,5
		- Chính trị bất ổn	
		* Những khó khăn: (2 điểm)	0,5
		- Điều kiện tự nhiên khắc nghiệt (địa hình chủ yếu là núi và cao nguyên, khí hậu khô hạn, sông ngòi kém phát triển, cảnh quan chủ yếu là hoang mạc...)	
		- Kinh tế phụ thuộc hoàn toàn vào khai thác – xuất khẩu tài nguyên dầu mỏ, dân cư thưa thớt	0,5
		- Chi sự can thiệp của nước ngoài	0,5
		- Tình hình chính trị bất ổn (xung đột sắc tộc, tôn giáo, tranh chấp lãnh thổ)	0,5
	2 (3.5 điểm)	- Vẽ biểu đồ: cột kép đúng, đẹp, có đầy đủ tên biểu đồ, bảng chú giải	2.5
		- Nhận xét:	1

## 9. Đề thi HK1 môn Địa lý số 9

<b>ĐỀ 9</b> <b>TRƯỜNG THCS HUỖNH THỊ LỰU</b>	<b>ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I</b> <b>Môn ĐỊA LÝ LỚP 8</b> <b>Thời gian: 45 phút</b>
---	---

**I. Trắc nghiệm (2,0 điểm). Chọn đáp án trả lời đúng nhất trong các câu sau.**

**Câu 1.** Dãy núi cao nhất ở châu Á là:

- A. Thiên Sơn      B. Côn Luân      C. Đại Hưng An      D. Hy-ma-lay-a

**Câu 2.** Quốc gia có diện tích lớn nhất khu vực Tây Nam Á là:

- A. A-rập Xê-ut      B. I-rắc      C. Ô-man      D. Xi-ri

**Câu 3.** Dầu mỏ và khí đốt tập trung nhiều nhất ở khu vực nào của châu Á?

- A. Đông Nam Á      B. Đông Á      C. Tây Nam Á      D. Nam Á

**Câu 4.** Trâu lợn là vật nuôi quan trọng nhất của khu vực:

- A. Đông Á      B. Bắc Á      C. Trung Á      D. Tây Nam Á

**II. Tự luận (8,0 điểm).**

**Câu 1 (3,0 điểm).**

Khí hậu châu Á phổ biến là các kiểu khí hậu gió mùa và các kiểu khí hậu lục địa. Em hãy trình bày đặc điểm các kiểu khí hậu gió mùa?

**Câu 2 (2,0 điểm).**

Dựa vào kiến thức đã học, cho biết tên các nước và vùng lãnh thổ đã đạt được thành tựu lớn trong phát triển nông nghiệp, công nghiệp:

- Các nước đông dân sản xuất đủ lương thực?
- Các nước xuất khẩu nhiều gạo?
- Nước là cường quốc công nghiệp?
- Các nước và vùng lãnh thổ công nghiệp mới?

**Câu 3 (3,0 điểm).** Cho bảng số liệu sau:

**THU NHẬP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI (GDP/NGƯỜI) CỦA CÁC NƯỚC CÔ-OÉT, HÀN QUỐC, VIỆT NAM NĂM 2001**

Nước	GDP/người
Cô-oét	19040
Hàn Quốc	8861
Việt Nam	415

Vẽ biểu đồ cột so sánh thu nhập bình quân đầu người (GDP/người) của các nước Cô-oét, Hàn Quốc, Việt Nam và rút ra nhận xét.

**ĐÁP ÁN****I. Trắc nghiệm (2,0 điểm)**

- Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm

Câu	1	2	3	4
Đáp án	D	A	C	B

**II. Tự luận (8,0 điểm)**

Câu	Nội dung	Điểm
Câu 1 (3,0 điểm)	Đặc điểm các kiểu khí hậu gió mùa là:	3,0
	- Phân bố: Đông Nam Á, Nam Á, Đông Á	1,0
	- Đặc điểm: một năm chia 2 mùa rõ rệt.	1,0
	+ Mùa đông: khô, lạnh, ít mưa + Mùa hạ: nóng, ẩm, mưa nhiều	1,0
Câu 2 (2,0 điểm)	Tên các nước và vùng lãnh thổ đã đạt được thành tựu lớn trong phát triển nông nghiệp, công nghiệp:	2,0
	<b>A.</b> Trung Quốc, Ấn Độ	0,5
	<b>B.</b> Thái Lan, Việt Nam	0,5
	<b>C.</b> Nhật Bản	0,5
	<b>D.</b> Sin-ga-po, Hàn Quốc, Đài Loan.	0,5
Câu 3 (3,0 điểm)	<b>A.</b> Học sinh vẽ biểu đồ cột.	2,0
	- Yêu cầu: vẽ bút mực, đảm bảo chính xác, khoa học, có tên biểu đồ, ghi số liệu lên đầu cột. Nếu thiếu hoặc sai các yêu cầu trên trừ 0,25 điểm mỗi lỗi.	
	* Nhận xét:	1,0
	- Thu nhập bình quân đầu người có sự chênh lệch rất lớn giữa các nước: Cô-oét có thu nhập bình quân đầu người cao nhất (19040 USD/người), tiếp theo là Hàn Quốc (8861 USD/người) và sau đó là Việt Nam (415 USD/người)	0,5
	- Nước có thu nhập bình quân đầu người cao nhất là Cô-oét gấp khoảng 45,8 lần nước có thu nhập thấp nhất là Việt Nam	0,5

**10. Đề thi HK1 môn Địa lý số 10**

<b>ĐỀ 10</b> <b>TRƯỜNG THCS QUANG TRUNG</b>	<b>ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ I</b> <b>Môn ĐỊA LÝ LỚP 8</b> <b>Thời gian: 45 phút</b>
--	---

**Câu 1:** (3điểm) Trình bày đặc điểm vị trí địa lý và địa hình của châu Á? Giải thích vì sao Châu Á có nhiều đới khí hậu?

**Câu 2:** (2điểm) Những thành tựu về nông nghiệp của các nước Châu Á được biểu hiện như thế nào?

**Câu 3:** (2điểm) Hãy nêu đặc điểm địa hình của khu vực Nam Á? Vì sao nói dãy Hymalaya là một hàng rào khí hậu?

**Câu 4:** (3 điểm) Bảng: Diện tích và dân số một số khu vực của châu Á:

Khu vực	Diện tích (Nghìn Km <sup>2</sup> )	Dân số năm 2005 ( Triệu người)	Mật độ dân số (.....)
Đông Nam Á	4495	556	.....
Đông Á	11762	1529	.....
Nam Á	4489	1380	.....
Tây Nam Á	7016	313	.....
Trung Á	4002	61	.....

Dựa vào bảng số liệu trên và kiến thức đã học hãy:

a/ Tính mật độ dân số các khu vực trên? (điền vào dấu ..... ở bảng trên)

b/ Nhận xét mật độ dân số của các khu vực? Giải thích tại sao?

-----HẾT-----

## ĐÁP ÁN

HƯỚNG DẪN CHẤM	ĐIỂM
<p><b>Câu 1:</b></p> <p>Vị trí địa lý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có diện tích lớn nhất thế giới là 44,4 triệu Km<sup>2</sup>. 0,75</li> <li>- Ở nửa cầu Bắc, là bộ phận của lục địa Á- Âu. 0,5</li> <li>- Trải dài từ vùng xích đạo đến vùng cực Bắc. Tiếp giáp với 2 châu lục: Châu Âu và Châu Phi và 3 đại dương: Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương 0,75</li> </ul> <p>* Giải thích:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Do lãnh thổ châu Á trải dài từ vòng cực Bắc đến xích đạo. Lãnh thổ rất rộng, hình dạng khối, địa hình chia cắt phức tạp. 0,5</li> <li>- Nhiều núi và sơn nguyên cao đồ sộ ngăn ảnh hưởng của biển nhập sâu vào nội địa 0,5</li> </ul>	
<p><b>Câu 2:</b></p> <p>Nhờ áp dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, nền nông nghiệp ở nhiều nước châu Á đã đạt được thành tựu to lớn:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản lượng lúa gạo của toàn châu lục rất cao, chiếm tới 93% sản lượng lúa gạo toàn thế giới 0,5</li> <li>- Hai nước có dân số đông nhất thế giới là Trung Quốc và Ấn Độ trước đây thường xuyên thiếu lương thực, nhưng hiện nay đã đủ sử dụng và còn thừa 1</li> </ul>	
<p><b>Câu 3:</b></p> <p>* Địa hình: có 3 miền địa hình:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phía Bắc: Dãy hi ma lay a hùng vĩ, cao, đồ sộ nhất thế giới. 0,25</li> <li>+ Giữa: đồng bằng Ấn – Hằng rộng lớn. 0,25</li> <li>+ Phía Nam: Sơn nguyên Đê can, hai rìa là dãy Gát Đông và Gát Tây. 0,25</li> </ul> <p>* Vì:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Dãy Hymalaya rất đồ sộ, kéo dài và cao bậc nhất thế giới được xem như ranh giới khí hậu giữa Trung Á và Nam Á. 0,5</li> <li>- Là bức tường thành ngăn cản gió mùa Tây Nam từ biển thổi vào làm mưa trút hết ở sườn nam, ở phía sườn Bắc Hymalaya rất khô hạn. 0,5</li> </ul>	
<p><b>Câu 4:</b></p> <p>a/ Tính mật độ dân số: (HS tính đúng một khu vực được 0,5 điểm)</p> <p>Đông Á: 130 người/km<sup>2</sup>; Nam Á: 307 người/km<sup>2</sup>; Đông Nam Á: 124 (123,7) người/km<sup>2</sup>; Trung Á: 15 người/km<sup>2</sup>;</p>	2



Tây Nam Á: 45 (44,6) người/km <sup>2</sup> .	
b/ Nhận xét, nguyên nhân:	
- Dân số (mật độ dân số) không đồng đều giữa các khu vực.	
+ Những những khu vực có mật độ dân số cao: Nam Á, Đông Á, Đông Nam Á.	0,25
→ Nguyên nhân: Nằm trong kiểu khí hậu gió mùa, nhiều đồng bằng lớn, có lịch sử phát triển lâu đời,...	0,25
+ Những khu vực thưa dân: Tây Nam Á, Trung Á .	0,25
→ Do có địa hình hiểm trở, khí hậu khô hạn,...	0,25

.....**Hết**.....